

KẾ HOẠCH

**Triển khai “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường
đợt 1 năm 2026” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Công văn số 1720/BNMT-CNTY ngày 26/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và khẩn trương tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi đợt 1/2026;

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Công văn số 1638/UBND-NNMT ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc triển khai “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và khẩn trương tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi đợt 1/2026”;

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 310/QĐ-SNNMT ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc phân bổ số lượng vắc xin, hóa chất từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2025 cho các xã, phường, đặc khu để triển khai tiêm phòng và thực hiện “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Nhằm chủ động ngăn chặn dịch bệnh gia súc, gia cầm phát sinh và lây lan, ngăn ngừa bệnh lây cho người, bảo đảm an toàn thực phẩm cũng như an toàn dịch bệnh cho phát triển chăn nuôi. Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với nội dung cụ thể như sau:

I. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung

- Phát quang cây cỏ, bụi rậm xung quanh chuồng nuôi, quét dọn thu gom phân rác để đốt hoặc chôn, khơi thông cống rãnh;
- Phun thuốc sát trùng toàn bộ chuồng trại, khu vực chăn nuôi và vùng phụ cận mỗi tuần 01 lần;
- Vệ sinh, tiêu độc khử trùng các phương tiện dùng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, thức ăn,... trước khi ra và vào cơ sở.

2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật

- Quét dọn sạch sẽ khu vực nuôi nhốt gia súc, gia cầm; thu gom phân, rác, chất độn chuồng để đốt hoặc chôn;
- Phun thuốc sát trùng toàn bộ khu vực nuôi nhốt động vật, dụng cụ chăn nuôi và vùng phụ cận mỗi tuần 01 lần;
- Vệ sinh sạch sẽ phương tiện, dụng cụ vận chuyển động vật sau mỗi lần vận chuyển.

3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm

- Phát quang cây cỏ, bụi rậm xung quanh và quét dọn sạch sẽ toàn bộ khu vực lò ấp, đường ra vào cơ sở ấp; thu gom vỏ trứng sau khi đã ấp nở để tiêu hủy;
- Phun thuốc sát trùng hàng ngày toàn bộ diện tích cơ sở ấp trứng, đường ra, vào cơ sở ấp trứng, các phương tiện vận chuyển trứng giống và gia cầm mới ấp nở,...

4. Cơ sở giết mổ động vật

- Phát quang cây cỏ, bụi rậm xung quanh cơ sở, nhà xưởng; khơi thông cống rãnh;
- Nơi nhốt gia súc, gia cầm chờ giết mổ: Sau khi gia súc, gia cầm được đưa đi giết mổ toàn bộ khu vực nhốt phải được vệ sinh tiêu độc khử trùng;
- Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi ra khỏi cơ sở giết mổ;
- Nơi giết mổ phải vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật

Vệ sinh, tiêu độc khử trùng nhà xưởng, dụng cụ sau mỗi ca sản xuất.

6. Chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật ở dạng tươi sống

- Quét dọn và phun thuốc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực giết mổ và các vật dụng có liên quan cuối mỗi buổi chợ;
- Phương tiện, dụng cụ vận chuyển phải được phun hóa chất khử trùng khi vào, ra khỏi chợ;
- Những quầy bán thịt gia súc, gia cầm phải được vệ sinh sạch sẽ và phun thuốc tiêu độc, sát trùng cuối mỗi buổi chợ;
- Quét dọn và xử lý chất thải rắn trong chợ bằng biện pháp chôn hoặc đốt.

7. Địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch động vật:

Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch động vật phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly động vật.

8. Khu vực biên giới: Khu vực đường mòn, lối mở bố trí hố sát trùng bằng vôi bột với chiều dài hơn một vòng bánh xe để khử trùng bánh xe các phương tiện qua lại; thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trước khi nhập vào địa bàn.

II. Cách thức tiến hành và phân bổ hóa chất

1. Cách thức tiến hành

a) Vệ sinh: Quét dọn, cọ rửa, thu gom phân rác để đốt hoặc chôn, khơi thông cống rãnh khu vực chăn nuôi, giết mổ, quầy, sạp buôn bán... chủ cơ sở chăn nuôi, giết mổ tự thực hiện.

b) Phun hóa chất tiêu độc, khử trùng:

- Đối với khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ buôn bán động vật sống ở nông thôn, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, khu nhốt giữ động vật, sản phẩm động vật, các điểm giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ, lẻ: UBND các xã, phường, đặc khu thành lập các tổ, đội thực hiện công tác vệ sinh cơ giới và phun thuốc sát trùng dưới sự hướng dẫn của Cơ quan chuyên môn thú y;

- Đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở ấp trứng gia cầm: Chủ cơ sở tự mua hóa chất và thực hiện việc vệ sinh, phun hóa chất khử trùng, tiêu độc tại cơ sở và khu vực xung quanh dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương và hướng dẫn của Cơ quan chuyên môn thú y.

** **Lưu ý:** Chỉ phun thuốc sát trùng sau khi đã vệ sinh cơ giới, thu gom phân, rác, cọ rửa,... để nâng cao hiệu quả của thuốc sát trùng; trong quá trình phun hóa chất phải thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn cho lực lượng phun thuốc.*

2. Hóa chất, hướng dẫn sử dụng và địa điểm cấp phát

a) Hóa chất: Sử dụng hóa chất **RTD-TC 01 PLUS** và **Hanlusep-BGF** do tỉnh hỗ trợ với số lượng 13.500 lít.

b) Hướng dẫn sử dụng hóa chất: Pha hóa chất theo tỷ lệ chỉ định, hướng dẫn của Nhà sản xuất, phun xịt đều lên bề mặt cần tiêu độc, sát trùng:

b1. Đối với hóa chất RTD-TC 01 PLUS

- Tiêu độc sát trùng chuồng trại:

+ Khi không có dịch bệnh: pha loãng 01 lít **RTD-TC 01 PLUS** với 200-250 lít nước; 01 lít dung dịch đã pha phun cho 08-10m² nền chuồng; sau 5-7 ngày phun lại một lần;

+ Khi có dịch bệnh: Tùy theo mức độ ô nhiễm, pha 01 lít **RTD-TC 01 PLUS** với 125-150 lít nước, 01 lít dung dịch pha phun cho 04 - 06m² nền chuồng; phun định kỳ 1 lần/ngày liên tục từ 3-5 ngày hoặc cho đến khi hết dịch;

- Tiêu độc phương tiện vận chuyển, dụng cụ vắt sữa, sát trùng lò ấp, máy ấp pha 20ml hóa chất với 10 lít nước sạch phun đều lên xe vận chuyển, lò ấp;

- Tiêu độc xác súc vật chết, phân súc vật, hổ sát trùng: Pha 01 lít **RTD-TC 01 PLUS** với 100 lít nước sạch phun ướt đều xác súc vật chết, phân súc vật, hổ chôn súc vật.

b2. Đối với hóa chất Hanlusep-BGF

- Tiêu độc sát trùng chuồng trại:

+ Khi không có dịch bệnh: pha loãng 01 lít **Hanlusep-BGF**/200-300 lít nước; 01 lít dung dịch đã pha phun cho 08 - 10m² nền chuồng; phun từ 01 - 02 lần/tuần;

+ Khi có dịch bệnh: Tùy theo mức độ ô nhiễm, pha 01 lít **Hanlusep-BGF**/50-200 lít nước, 01 lít dung dịch pha phun cho 08 - 10m² nền chuồng; ngày phun 01 - 02 lần/tuần, liên tục 5 - 7 ngày hoặc cho đến khi hết dịch.

- Tiêu độc phương tiện vận chuyển, hồ sát trùng, bồn ngâm chân trước khi vào trại: Pha 01 lít Hanlusep-BGF/150 lít nước.

- Tiêu độc xác súc vật chết, phân súc vật, hồ sát trùng: Pha 01 lít Hanlusep BGF/50 lít nước sạch phun ướt đều xác súc vật chết, phân súc vật, hồ chôn súc vật.

- Khử trùng lò ấp, máy ấp trứng: 20 ml thuốc pha trong 06 lít nước sạch, phun đều lên lò ấp.

** **Lưu ý:** Khi pha, hòa tan hóa chất thì người thực hiện phải sử dụng bảo hộ, dùng que để khuấy đều thuốc, không được dùng tay trực tiếp. Các nội dung có liên quan khác, sử dụng theo hướng dẫn của Nhà sản xuất.*

c) Địa điểm cấp phát hóa chất

- Đối với 56 xã, phường, đặc khu thuộc khu vực phía đông Quảng Ngãi tiếp nhận hóa chất tại kho Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, địa chỉ số 176 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi;

- Đối với 40 xã, phường thuộc phía tây tỉnh Quảng Ngãi, tiếp nhận hóa chất tại kho Chi cục Nông nghiệp (tỉnh Kon Tum cũ), địa chỉ số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

(danh sách chi tiết các xã, phường, đặc khu tiếp nhận hóa chất tại

Phụ lục 1 kèm theo)

** **Ghi chú:** Các địa phương tự bố trí phương tiện vận chuyển hóa chất.*

3. Thời gian thực hiện: Đề nghị các địa phương triển khai thực hiện “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026” bắt đầu từ ngày **10/3/2026** đến ngày **10/4/2026** (thực hiện mỗi tuần 01 lần, liên tục trong 04 tuần trong Tháng tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc).

4. Báo cáo quyết toán hồ sơ khử trùng tiêu độc

Sau khi kết thúc Tháng tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc, các xã phường, đặc khu báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, tồn tại (nếu có); đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác vệ sinh khử trùng tiêu độc. Đồng thời, quyết toán hồ sơ KTTĐ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định với hình thức như sau:

- Quyết toán hồ sơ khử trùng tiêu độc qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành Ioffice (Bao gồm: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện tháng KTTĐ; Bảng tổng hợp kết quả KTTĐ của cấp xã, mẫu quyết toán tại Quyết định số 445/QĐ-SNNMT ngày 08/9/2025 về việc ban hành Phương án Quản lý thuốc thú y từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi);

- Nộp 01 bộ hồ sơ giấy (bản gốc) về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để lưu trữ phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

III. Kinh phí và nguồn kinh phí

1. Kinh phí mua hóa chất:

- Từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Kinh phí của UBND các xã, phường, đặc khu bố trí để mua thêm lượng hóa chất ngoài lượng hóa chất do tỉnh hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu của địa phương.

2. Kinh phí triển khai thực hiện

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu bố trí kinh phí mua sắm vật tư, dụng cụ, bảo hộ (*kính, ủng, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ loại không thấm nước và dùng nhiều lần...*), kinh phí vận chuyển hóa chất từ tỉnh về xã, hỗ trợ tiền công cho các tổ, đội thực hiện phun hóa chất sát trùng tại các khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ, địa điểm mua bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm; các điểm giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ, lẻ;

- Đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở ấp trứng gia cầm,...: Chủ cơ sở tự bố trí kinh phí mua hóa chất và thực hiện việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại cơ sở và khu vực xung quanh dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn thú y.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Chỉ đạo và giao cho 01 cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện “*Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026*” đảm bảo về thời gian và hiệu quả theo hướng dẫn của ngành nông nghiệp; tổ chức tiếp nhận số lượng hóa chất do tỉnh hỗ trợ, báo cáo quyết toán hồ sơ khử trùng tiêu độc sau khi hoàn thành;

b) Thành lập các tổ, đội để trực tiếp thực hiện việc phun hóa chất khử trùng tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ, địa điểm mua bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm; các điểm giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ, lẻ trên địa bàn xã;

c) Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện việc vệ sinh khử trùng tiêu độc tại trại chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở ấp trứng gia cầm;

d) Chủ động bố trí kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất, dụng cụ, bảo hộ, vận chuyển hóa chất và hỗ trợ tiền công cho lực lượng phun hóa chất để công tác khử trùng tiêu độc đạt hiệu quả;

e) Báo cáo kết quả công tác triển khai thực hiện “*Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026*” trên địa bàn xã, phường, đặc khu (có Biểu mẫu thanh quyết toán hóa chất tại Phụ lục 2 kèm theo) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trước **ngày 30 tháng 4 năm 2026**, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Thu gom, lưu giữ vỏ chai hoá chất đã qua sử dụng về tại Trung tâm cung ứng dịch vụ công/Trung tâm Dịch vụ công ích/Trung tâm Dịch vụ tổng hợp để tổ chức tiêu hủy.

Lưu ý: Để đảm bảo tiến độ triển khai công tác khử trùng, tiêu độc theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và thực hiện chế độ báo cáo đúng thời gian quy định, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn kết quả thực hiện trên địa bàn quản lý. Trường hợp địa phương báo cáo chậm so với thời gian quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo đúng thời hạn; đồng thời không chịu trách nhiệm đối với các số liệu báo cáo chậm hoặc bổ sung sau thời điểm tổng hợp.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

a) Phối hợp với các xã, phường, đặc khu triển khai và kiểm tra thực hiện “*Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026*” trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả.

b) Tổ chức cấp hóa chất đầy đủ, kịp thời cho các địa phương theo số lượng phân bổ tại Kế hoạch này.

c) Sau khi hoàn thành “*Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2026*”, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chi cục Chăn nuôi và Thú y khẩn trương chỉ đạo, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- GD, các PGD Sở (Báo cáo);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Phòng Sở: Văn phòng, KHTC;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, CCCNTY (NNMinh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung

PHỤ LỤC 1: PHÂN BỐ HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG TIÊU ĐỘC ĐỘT 1 NĂM 2026
*(kèm theo Kế hoạch số /KH - SNNMT ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và
Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Xã, phường, đặc khu	Hóa chất khử trùng tiêu độc (lít)			Ghi chú
		Tổng cộng	RTD-TC 01 PLUS	Hanlusep-BGF	
1	Khánh Cường	100	100	-	
2	Nguyễn Nghiêm	200	200	-	
3	Đình Cương	200	200	-	
4	Ba Động	150	150	-	
5	An Phú	200	200	-	
6	P. Trương Q Trọng	200	200	-	
7	Sơn Tây	200	200	-	
8	Tây Trà	150	150	-	
9	Trà Bồng	250	250	-	
10	Ba Gia	200	200	-	
11	Trà Giang	200	200	-	
12	P. Đức Phổ	200	200	-	
13	P. Sa Huỳnh	120	100	20	
14	Bình Sơn	150	150	-	
15	Long Phụng	300	300	-	
16	Đông Trà Bồng	150	100	50	
17	Thọ Phong	200	200	-	
18	Ba Dinh	100	100	-	
19	Thiện Tín	200	200	-	
20	Đặng Thùy Trâm	100	100	-	
21	Cà Đam	100	100	-	
22	P. Trà Câu	100	100	-	
23	Ba Xa	50	50	-	
24	Sơn Tây Thượng	200	200	-	
25	Trường Giang	200	200	-	
26	Phước Giang	-	-	-	
27	Tịnh Khê	100	100	-	
28	Nghĩa Giang	200	200	-	
29	P. Nghĩa Lộ	200	200	-	
30	Sơn Kỳ	100	100	-	
31	Lân Phong	300	300	-	
32	Lý Sơn	200	200	-	
33	Cầm Thành	50	50	-	
34	Ba Tơ	100	100	-	
35	Bình Chương	100	100	-	
36	Sơn Hà	200	-	200	
37	Sơn Thủy	150	-	150	
38	Tây Trà Bồng	150	-	150	
39	Ba Vì	300	-	300	

40	Ba Tô	130	-	130	
41	Sơn Hạ	150	-	150	
42	Thanh Bồng	150	-	150	
43	Nghĩa Hành	300	-	300	
44	Vạn Tường	200	-	200	
45	Sơn Mai	100	-	100	
46	Ba Vinh	200	-	200	
47	Đông Sơn	200	-	200	
48	Mộ Đức	300	-	300	
49	Bình Minh	200	-	200	
50	Sơn Tịnh	300	-	300	
51	Tư Nghĩa	200	-	200	
52	Vệ Giang	200	-	200	
53	Mỏ Cà	200	-	200	
54	Sơn Linh	150	-	150	
55	Minh Long	100	-	100	
56	Sơn Tây Hạ	200	-	200	
57	Ia Đal	100	-	100	
58	Đăk Rve	50	-	50	
59	Kon Braih	100	-	100	
60	Đăk Mar	50	-	50	
61	P. Kon Tum	120	-	120	
62	Đăk Pxi	60	-	60	
63	Mô Rai	100	-	100	
64	Tu Mơ Rông	80	-	80	
65	Đăk Môn	100	-	100	
66	Ia Chim	150	-	150	
67	Măng Đen	100	-	100	
68	Bờ Y	200	-	200	
69	Sa Loong	100	-	100	
70	Ngọc Bay	100	-	100	
71	Ya Ly	60	-	60	
72	Đăk Plô	150	-	150	
73	Đăk Sao	100	-	100	
74	Xốp	100	-	100	
75	Măng Bút	100	-	100	
76	P. Đăk Cầm	160	-	160	
77	Đăk Pék	100	-	100	
78	Đăk Côi	100	-	100	
79	Sa Bình	50	-	50	
80	Đăk Tờ Kan	90	-	90	
81	Ia Tơi	100	-	100	
82	Kon Đào	100	-	100	
83	Ngọc Tụ	90	-	90	
84	P. Đăk Bla	90	-	90	
85	Đăk Long	50	-	50	

86	Đắk Rơ Wa	150	-	150	
87	Ngọc Linh	50	-	50	
88	Đắk Uí	100	-	100	
89	Kon Plông	100	-	100	
90	Ngọc Réo	100	-	100	
91	Măng Ri	100	-	100	
92	Dục Nông	100	-	100	
93	Đắk Hà	100	-	100	
94	Đắk Tô	100	-	100	
95	Sa Thầy	50	-	50	
96	Rờ Kơi	50	-	50	
	Tổng cộng	13.500	5.500	8.000	

PHỤ LỤC 2:
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHỬ TRÙNG TIÊU ĐỘC ĐỢT ... NĂM
(kèm theo Kế hoạch số /KH - SNNMT ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và
Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẠC KHU.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG HÓA CHẤT... TIÊU ĐỘC KHỬ TRÙNG MÔI TRƯỜNG
CHĂN NUÔI ĐỢT NĂM.....

TỪ NGUỒN

(Theo Quyết định số...../QĐ-SNNMT ngày...../...../..... của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Thời gian thực hiện: từ ngày...../.....//đến ngày/...../.....

TT	Thôn/Tổ dân phố	Hoá chất(lít)				Ghi chú
		Thực nhận (lít)	Sử dụng (lít)	Diện tích khử trùng tiêu độc (m2)	Còn tồn (lít)	
1						
2						
3						
Tổng cộng						

Tổng số hoá chất nhận : lít , sử dụng lít , tồn lít

.....Ngày tháng năm 20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh (b/c);
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm TTDVCUDVC/DVNN...;
- Lưu VT,